

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 792/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 03/3/2021 và hoãn phiên tòa số: 37/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 12, tổ 7, ấp Tân Lập 1, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn V, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Cây Diệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Ngô Văn V tự nguyện kết hôn, đã được UBND xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/7/2002. Vợ chồng anh chị có 05 con chung là cháu Ngô Thị Xuân H, sinh ngày 01/3/1996; Ngô Hoàng Huy, sinh ngày 22/11/1997; Ngô Văn H2, sinh ngày 11/01/2000; Ngô Thị Hồng H, sinh ngày 07/10/2004; Ngô Quốc H1, sinh ngày 13/9/2014. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh V là do chị và anh V bất đồng về quan điểm sống nên hay xảy ra cãi vã, anh V không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, không lo kinh tế trong gia đình, thường có những lời lẽ xúc phạm danh dự của chị. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2016. Nay tình cảm chị dành cho anh V không còn nên chị xin ly hôn với anh V. Về con chung: Các con chung tên Ngô Thị Xuân H, sinh ngày 01/3/1996; Ngô Hoàng Huy, sinh ngày

22/11/1997; Ngô Văn H2, sinh ngày 11/01/2000 đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, các con Ngô Thị Hồng H, sinh ngày 07/10/2004; Ngô Quốc H1, sinh ngày 13/9/2014 chưa thành niên và hiện đang sống với anh V nên chị yêu cầu anh V trực tiếp nuôi hai con chung, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị đơn Ngô Văn V vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Ngô Văn V. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị Hồng H, sinh ngày 07/10/2004; Ngô Quốc H1, sinh ngày 13/9/2014, tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành. Riêng đối với anh Ngô Văn V, trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa chị L và anh V là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, mâu thuẫn phát sinh vì chị L cho rằng anh chị không hợp tính tình, anh V không lo kinh tế cho gia đình; vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Riêng đối với chị L, Tòa án đã nhiều lần hòa giải, thuyết phục chị đoàn tụ nhưng chị kiên quyết ly hôn. Anh V không đến Tòa án để tham gia làm việc, hòa giải nên HĐXX xét thấy anh V cũng không có thiện chí đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh V trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh V.

[2.2] Về con chung: HĐXX xét thấy chị L và anh V có 05 con chung, trong đó có các cháu Ngô Thị Xuân H, sinh ngày 01/3/1996; Ngô Hoàng Huy,

sinh ngày 22/11/1997; Ngô Văn H2, sinh ngày 11/01/2000 đã thành niên và có khả năng lao động, chị L không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với các con chung của chị L, anh V chưa thành niên tên Ngô Thị Hồng H, sinh ngày 07/10/2004; Ngô Quốc H1, sinh ngày 13/9/2014 chưa thành niên và hiện đang sống với anh V, cháu H cũng có nguyện vọng muốn sống với anh V nên HĐXX xét thấy cần giao cháu H và cháu H1 cho anh V trực tiếp nuôi hai con chung, tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L. Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Ngô Văn V.

2. Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị Hồng H, sinh ngày 07/10/2004; Ngô Quốc H1, sinh ngày 13/9/2014. Tạm thời, chị Phạm Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Phạm Thị L đã nộp theo biên lai thu số: 0005856, ngày 08/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã C (GCNKH số 150/CNKH, quyền số 01/2002)
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

